

TỎA SÁNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH, KHƠI DẬY VÀ THỰC HIỆN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

Đồng chí NGUYỄN XUÂN PHÚC

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực đã hiến dâng trọn đời mình vì nước, vì dân. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản vô giá của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta; là ngọn cờ dẫn dắt sự nghiệp giải phóng dân tộc thắng lợi; là ánh sáng soi đường cho công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sự nghiệp giải phóng dân tộc

1 Khát vọng độc lập dân tộc và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là mạch nguồn xuyên suốt cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh

Cách đây 110 năm, khát vọng giành độc lập cho dân tộc đã thôi thúc Người quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, hòa mình với cuộc sống của giai cấp cần lao khắp các nước chính quốc và thuộc địa, vừa lao động, vừa nghiên cứu lý luận và thực tiễn. Hướng đi sang phương Tây tìm đường cứu nước đã mở ra tầm nhìn rộng lớn, đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, mở lối cho dân tộc ta bắt nhịp vào trào lưu chung của thời đại, khắc phục tình trạng biệt lập của cách mạng Việt Nam. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, Người đã dấn thân vào cuộc đấu tranh cách mạng đầy vinh quang và oanh liệt, chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh, với ý chí mạnh mẽ, khát vọng cháy bỏng, nghị lực phi thường để hiện thực hóa mục tiêu,

lý tưởng cao đẹp của một người yêu nước. Giản dị, mộc mạc nhưng đầy khí phách, Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Khát vọng “*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*” của Người được chế định thành tiêu ngữ của mọi văn bản nhà nước, gắn với quốc hiệu từ “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” đến “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Khát vọng đó chính là lời hịch non sông, thể hiện ý chí, quyết tâm sắt đá của Người trước vận mệnh dân tộc, tương lai của đất nước, xu hướng của thời đại. Đó là tinh thần “dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”² trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945; là tinh thần “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”³ trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19/12/1946.

Đó là chân lý bất hủ “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, thôi thúc toàn thể quốc dân, đồng bào đứng lên bảo vệ lương tri và phẩm giá, giành quyền sống và mưu cầu hạnh phúc; truyền cảm hứng cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, bạn bè khắp năm châu và một dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng.

Khát vọng đó của Người đã trở thành “Khát vọng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh”. Di sản tư tưởng của Người tiếp tục soi đường, chỉ lối cho sự nghiệp đổi mới hôm nay; thắp sáng niềm tin về tương lai tươi sáng của dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra mục tiêu đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Cơ đồ, uy tín, vị thế, tiềm lực đất nước được tạo dựng trong thời đại Hồ Chí Minh, trong đó có thành tựu qua 35 năm đổi mới, đã và đang tạo nền tảng vững chắc cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vững tin tiến lên phía trước. Trở thành nước phát triển là một hành trình dài, cần khát vọng vươn lên, bản lĩnh, ý chí và quyết tâm mạnh mẽ của cả dân tộc.

Để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới toàn diện, đồng bộ; khơi dậy ý chí, sức mạnh toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam. Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường; cạnh tranh giữa các nước về tốc độ và chất lượng phát triển ngày càng gay gắt; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu sắc; cơ chế vẫn còn nhiều nút thắt, điểm nghẽn cần phải được tháo gỡ để tạo khả năng phát triển bứt phá. Mỗi bước đi

của chúng ta trên con đường trở thành nước phát triển luôn có bản lĩnh, ý chí và khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh rọi sáng, tiếp tục truyền cảm hứng và giúp mỗi người Việt Nam vững tin hơn vào sức mạnh của chính mình để thực hiện thành công tâm nguyện của Người.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - biểu tượng của tinh thần tận trung với nước, tận hiếu với dân, dành tình yêu thương vô hạn và niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của nhân dân

Tinh thần tận trung với nước, tận hiếu với dân, dành tình yêu thương vô hạn và niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của nhân dân là sự kế thừa tư tưởng truyền thống quý báu của ông cha ta, đồng thời nâng tầm chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Chính tình yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với đồng bào bị đọa đày đau khổ đã đưa Người đến với lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản và tìm thấy ở đó con đường giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Quyết định chính trị của Người luôn đúng đắn, sáng suốt, bởi Người luôn lấy điểm tựa xuất phát là lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, đúng quy luật, thuận lòng dân, hợp xu thế thời đại, thấm đẫm chủ nghĩa nhân văn. Người căn dặn: “*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”⁴; “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁵.

Không như nhiều nhà tư tưởng nhìn người dân bằng lòng thương cảm, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho nhân dân tình yêu thương bao la ở tầm cao tư tưởng và chiều sâu nội tâm. Đối với Người, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”⁶, “Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁷. Với tinh thần “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”⁸, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta

đã khơi dậy sức mạnh vĩ đại của nhân dân thông qua giáo dục, giác ngộ, làm cho nhân dân vững tin vào năng lực của chính mình, dũng cảm đứng lên tự giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ và đói nghèo, lạc hậu. Tự xác định cho mình bổn phận, trách nhiệm “như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”, Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người quan niệm, nếu để dân đói, dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì độc lập, tự do cũng không có nghĩa lý gì, dân chỉ hiểu rõ giá trị của tự do, của độc lập khi được ăn no, mặc ấm. Tình yêu thương bao la của Người dành cho mọi người, mọi nhà, mọi giai cấp, tầng lớp xã hội, từ công nhân, nông dân, trí thức, phụ nữ, thanh niên, cụ già, em nhỏ, đồng bào dân tộc thiểu số đến người có công với nước. Đối với công nhân và nông dân, Người đề ra nguyên tắc không bao giờ được hy sinh lợi ích của họ cho bất cứ giai cấp nào khác, phải có chính sách chăm lo cụ thể, bởi đây là những giai cấp trực tiếp lao động sản xuất của cải vật chất cho xã hội, đóng góp nhiều công sức cho cách mạng, chịu nhiều áp bức của thực dân, phong kiến. Đối với người có công với nước, phải thể hiện đạo lý “uông nước nhớ nguồn”; có chính sách đặc biệt báo đáp, chăm lo cho thương binh, gia đình liệt sĩ, thanh niên xung phong; xây dựng vườn hoa, bia tưởng niệm để ghi nhớ công lao của các anh hùng liệt sĩ, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước cho nhân dân. Đối với những người kém may mắn, Đảng và Chính phủ phải tạo cơ hội giúp họ phát huy tính tích cực, tự tin vào năng lực của chính mình, nỗ lực vươn lên và trở thành những người có ích cho xã hội.

Như một lẽ tự nhiên, ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự hòa quyện giữa yêu nước với thương dân, cứu nước với cứu dân, giải phóng dân tộc với đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Ngay sau khi

tuyên bố độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề xuất 6 nhiệm vụ cấp bách là: chống “giặc đói”; chống “giặc dốt”; xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; xóa bỏ các thứ thuế vô lý; tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Người trình bày quan niệm về chủ nghĩa xã hội một cách dung dị, gần gũi, dễ hiểu, có sức hấp dẫn, lôi cuốn nhân dân: đó là một chế độ “làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần được xóa bỏ”¹⁰; đó là một xã hội “ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”¹¹; chủ nghĩa xã hội là “dân giàu, nước mạnh”... Với 24 năm trên cương vị Chủ tịch nước, Người đã dành nhiều tâm lực, trí lực để lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa các quan điểm nhân văn, vì con người khi xây dựng Hiến pháp (Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959), các đạo luật, chính sách để thúc đẩy, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* xác định: toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân; trách nhiệm của Đảng và Nhà nước là chăm lo cho con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định con người là trung tâm của sự phát triển, phải tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân,

bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có vai trò rất quan trọng, bảo đảm thể chế hóa ý chí của nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiểm soát quyền lực nhà nước, phòng ngừa và khắc phục các nguy cơ tha hóa. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, Đảng và Nhà nước phải hết sức quan tâm chăm lo cho mọi tầng lớp nhân dân; gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước đi và từng chính sách phát triển, thống nhất giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội; bảo đảm quyền phát triển công bằng cho mọi thành viên trong xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau. Đó chính là những giải pháp thiết thực, là sự cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo cho nhân dân, xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với Nhân dân.

3. Triết lý phát triển mang giá trị vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục định hướng cho phát triển bền vững, bao trùm, hài hòa

Dấu hiệu thường thấy ở các vĩ nhân là tiên phong khai mở những tư tưởng mang giá trị vượt thời đại mà nhiều khi người đương thời khó nhận biết, càng có độ lùi thời gian thì càng có điều kiện để hiểu biết đầy đủ, sâu sắc hơn những giá trị đó. Triết lý phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng mang giá trị vượt thời đại, tiếp tục định hướng cho sự phát triển bền vững, bao trùm, hài hòa của đất nước. Vượt lên và vượt trước các mô thức “phát triển xấu”, từ giữa thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm”¹². Đó chính là *triết lý phát triển không loại trừ,*

hay *cùng phát triển*, mà các chương trình nghị sự toàn cầu ngày nay chung tay hành động, gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm, hài hòa của Chương trình Nghị sự 2030 của Liên hợp quốc (SDG-2030).

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào chống “giặc đói”, chống “giặc dốt”, nhưng phải đến cuối thế kỷ XX vấn đề “loại bỏ triệt để tình trạng bần cùng (nghèo cùng cực), thiếu ăn” và “hoàn thành giáo dục phổ cập tiểu học” mới được ghi vào *Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ* của Liên hợp quốc. Những năm 60 của thế kỷ XX, trong khi hầu hết các quốc gia vẫn bị cuốn theo lối phát triển dựa vào bòn rút cạn kiệt nguồn lợi tự nhiên, dẫn tới suy thoái môi trường, gây tổn hại đến khả năng phát triển của các thế hệ tương lai, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào “Tết trồng cây” để bảo vệ môi trường. Và nửa thế kỷ sau đó, nhân loại mới phản tỉnh về sự “đáp trả” của tự nhiên, khi ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đe dọa nghiêm trọng đến khả năng phát triển bền vững. Trong thế kỷ XX, trước bối cảnh hai cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc, nhiều cuộc chiến tranh cục bộ, “Chiến tranh lạnh” chia thế giới thành “hai phe”, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, hiện thân cho hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Ngay từ năm 1947, Người đã gửi thông điệp đến thế giới: Việt Nam muốn “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”¹³. Ngày nay, trước nguy cơ chiến tranh, xung đột cục bộ vẫn còn tiềm ẩn ở một số khu vực trên thế giới, thì khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về hòa bình, hữu nghị, hợp tác giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau đã và đang hiện hữu, trở thành phương châm xử thế của hầu hết các quốc gia - dân tộc.

Được thẩm định bởi lịch sử, triết lý phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1945 đến nay trùng khớp với nhiều mục tiêu, nội dung trong các chương trình nghị sự toàn cầu của Liên hợp quốc về phát triển bền vững, bao trùm, nhất là xóa đói nghèo, chống thất học, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Triết lý phát triển của Người đã và đang dẫn dắt dân tộc ta trên hành trình hướng đích trở thành quốc gia phát triển phồn vinh, hạnh phúc. Trong thời gian qua, chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo”, “Nâng bước cho trẻ đến trường” hay sáng kiến “Trồng 1 tỷ cây xanh” trong 5 năm tới... được phát động rộng rãi, là minh chứng cho sự rọi sáng từ triết lý phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những nội dung này tiếp tục được nhấn mạnh, làm sâu sắc hơn trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

4. Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương đạo đức cách mạng ngời sáng, phong cách cao đẹp, thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa lời nói và việc làm

Là một nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà tổ chức thiên tài, nhà hoạt động thực tiễn đầy trải nghiệm, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rằng, xây dựng xã hội mới, con người mới là một cuộc cách mạng lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ, vừa cải tạo các lề thói, tập tục lạc hậu, vừa phải kiến tạo cái mới, tiến bộ, văn minh, phải có người đi tiên phong “làm mực thước cho người ta bắt chước”¹⁴. Phải qua hành động con người mới bộc lộ đầy đủ, chân thực các giá trị đạo đức theo đuổi và lấy đó làm phương châm xử thế cho mình. Vì thế, thực hành đạo đức là phương thức truyền tải tư tưởng chân thực, hiệu quả và thuyết phục nhất cho người khác

soi chiếu và làm theo, thể hiện tính thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa lời nói và việc làm. Người nhấn mạnh: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹⁵; “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến”¹⁶; “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức”¹⁷.

Khi đề ra chuẩn mực đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” cho cán bộ, đảng viên, bản thân Người đã tự mình thực hành làm gương. Hiện thân cho đức thanh liêm, nếp sống giản dị, thanh cao, lễ sống cao đẹp, Người coi khinh sự xa hoa, bệnh hình thức, gây lãng phí thời gian, tiền bạc của nhân dân. Nêu gương chí công vô tư, Người tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, không màng danh lợi, thẳng thắn phê phán thói tư túng, lợi dụng việc công mưu việc riêng, gây nên tiêu cực trong bộ máy nhà nước. Để việc thực hành đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên trở thành nền nếp, Người đặt ra yêu cầu phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân - nguồn gốc làm hư hỏng, tha hóa con người; căn dặn mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn thật thà tự phê bình và phê bình, đấu tranh và gột rửa những thói hư, tật xấu ngay trong bản thân mình.

Những phẩm chất cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kết quả của quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời. Người cho rằng, “đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”¹⁸. Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, điều đầu tiên Người nhấn mạnh là “tư cách một người cách mệnh”, nhất là các phẩm chất như “vị công vong tư”, “không hiếu danh”, “không kiêu ngạo”, “nói thì phải làm”, “hy sinh”, “ít lòng tham muốn về vật chất”¹⁹... Cuộc đời của Người là minh chứng sống động, thuyết phục nhất

cho nếp sống giản dị, tiết kiệm, thanh cao, đồng cam cộng khổ với đồng bào, đồng chí.

Cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cả về mặt tư tưởng đạo đức và thực hành đạo đức đều có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng đạo đức công vụ và liêm chính tư pháp trong điều kiện hiện nay. Kế thừa, vận dụng và phát triển tư tưởng của Người, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng lần đầu tiên bổ sung nội dung xây dựng Đảng về đạo đức; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh và đề ra những yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể về tuyên truyền, giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng trong công tác và trong đời sống hằng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên. Bằng cách đó, tư tưởng “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*”²⁰ của Người ngày càng thấm sâu vào toàn bộ tổ chức và hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, tăng cường sự gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

5. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong điều kiện mới phải được mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên

Qua 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW một cách quyết liệt, đồng bộ và bài bản đã mang lại khí thế mới, quyết tâm mới, động lực mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh về kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, tận trung với nước, tận hiếu với dân, yêu thương đồng bào, đồng chí; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân,... đã được thấm nhuần, học tập và

thực hành sâu rộng. Qua đó, thể hiện trách nhiệm chính trị, tình cảm sâu nặng đối với Bác Hồ kính yêu của toàn Đảng, toàn dân ta.

Phát huy những kết quả quan trọng đã đạt được trong 5 năm qua, trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tạo động lực để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cách mạng. Học tập và làm theo Bác để Đảng ta và mỗi đảng viên không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, phẩm chất, uy tín, xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo trong giai đoạn mới. Chỉ khi nhận thức đầy đủ, sâu sắc giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thì việc học tập và làm theo Bác mới trở thành ý thức thường trực, tự giác, tiến hành có nền nếp trong mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và cả trong quần chúng nhân dân.

Học tập và làm theo Bác đòi hỏi mỗi chúng ta phải nỗ lực thực hiện thành công việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Yêu cầu đặt ra là phải xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển với hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định; xây dựng Chính phủ liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Trong giai đoạn tới, việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải được coi là một nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới hệ thống chính trị. Nhà nước phải thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, ý chí của

nhân dân; tạo môi trường thể chế luật pháp đầy đủ để bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phát huy quyền dân chủ của mọi tổ chức và công dân trong đời sống hằng ngày; đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, không cho phép bất cứ ai đứng trên pháp luật. Toàn bộ các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cơ sở phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, của đất nước; kiểm soát quyền lực nhà nước hiệu quả; kiên quyết loại trừ những biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo chế độ chức nghiệp thực tài, thúc đẩy liêm chính công vụ, nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân, toàn tâm, toàn ý với công việc. Học tập và làm theo Bác phải gắn kết chặt chẽ với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn gây bức xúc trong nhân dân. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, cổ vũ, động viên, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Đấu tranh kiên quyết với tình trạng quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước để tăng tính răn đe, bảo đảm việc tuân thủ pháp luật trở thành ý thức tự giác, tạo cơ sở để nâng cao hiệu quả giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng.

Học tập và làm theo Bác là thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Nêu gương thể hiện ở vai trò tiên phong, sẵn sàng gánh vác mọi khó khăn, gian khổ, không lùi bước trước mọi hoàn cảnh, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm

vì lợi ích chung, đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện tránh việc mới, né việc khó, thờ ơ, vô cảm trước những bức xúc của nhân dân, trì trệ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Nêu gương thực hành đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải bảo vệ, thấy sai phải kiên quyết đấu tranh. Nêu gương về phong cách lãnh đạo dân chủ, khoa học, nói đi đôi với làm, toàn tâm, toàn ý với công việc; sâu sát thực tiễn, gần dân, trọng dân, hiểu dân, gắn bó với nhân dân; rèn luyện lối sống giản dị, tiết kiệm, chống xa hoa, lãng phí. Tổng kết những gương điển hình tiên tiến, có hình thức tôn vinh và khen thưởng xứng đáng để họ thật sự trở thành những tấm gương tiêu biểu cho người khác học tập, noi theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta một di sản tư tưởng quý báu, một tấm gương đạo đức, phong cách cao đẹp và một thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên phải nêu cao ý thức, trách nhiệm, tự giác trên cả ba nội dung: học Bác, làm theo Bác và nêu gương. Nghiêm túc học và làm theo Bác, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự trang bị cho mình một phương thức tu dưỡng, rèn luyện thiết thực, hiệu quả để làm tròn vai trò, chức trách được giao, đáp ứng sự mong đợi của Đảng, Nhà nước và xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân. ♦

1, 3, 5, 9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187, 534, 65, 187.

2. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 196.

4, 8, 10, 15, 19, 20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 378; t. 3, tr. 596; t. 13, tr. 438; t. 1, tr. 284; t. 2, tr. 280; t. 12, tr. 403.

6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 453.

11, 18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 241, 612.

12, 13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 81, 256.

14, 16, 17. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16.